

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố.
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Đình Qu, sinh năm 1991 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn XV, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (1967) và bà Đình Thị H (1968); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn S, sinh năm 1973 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn AN, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (Chết) và bà Nguyễn Thị B (Chết); có vợ là Nguyễn Thị T (1992) và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

3. Huỳnh Đông Ph, sinh năm 1988 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn KT, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh D (Chết) và bà Hồ Thị M (1955); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1968 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn MK, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh D (Chết) và bà Võ Thị C (1935); có vợ là Võ Thị L (Chết) chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Đình H, sinh năm 1987 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn AN, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (1952) và bà Nguyễn Thị Ch (1966); có vợ là Lê Thị Vũ Tr (1988) và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

6. Cao Văn M, sinh năm 1987 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Kh (Chết) và bà Đỗ Thị Â (1946); có vợ là Trần Thị Hoàng Y (1992) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018, có mặt.

7. Nguyễn Mai H1, sinh năm 1982 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn KT, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (1959) và bà Mai Thị X (Chết); có vợ là Nguyễn Thị H (1985) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

8. Đinh Văn Th, sinh năm 1969 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn MK, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh S (Chết) và bà Nguyễn Thị L (1944); có vợ là Phan Thị Th1 (1970) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn MK, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định, có mặt.

Bà Trần Thị H3, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn TT, thị trấn TBH, huyện HẢ, tỉnh Bình Định, có mặt.

Chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn AN, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định, có mặt.

Anh Hồ Văn Th3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn CL, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/01/2018, Võ Đình Qu rủ Nguyễn S góp tiền để tham gia đánh bạc bằng hình thức rung bầu cua thì S đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Qu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52X2-7515 chở Nguyễn S đến nhà ông Nguyễn Ngọc H2 ở thôn MK, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định. Khi đi, Qu mang theo 01 đĩa nhôm, 01 tô nhôm, 03 hột rung bầu cua, 01 tờ giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và số tiền 15.100.000 đồng, S mang theo số tiền 8.540.000 đồng. Khi đến nhà ông H2, thấy có ông H2, Đinh Văn Th, Nguyễn Đình H, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Mai H1, Cao Văn M, Nguyễn Thị Th, Trần Thị H3 và Hồ Văn Th3 đang uống bia nên Qu và S vào ngồi chơi. Đến khoảng 21 giờ, Qu tổ chức rung bầu cua tại nhà của ông H2, S đưa 2.000.000 đồng góp cho Qu cầm cái (Qu là người trực tiếp rung bầu cua và trực tiếp ăn tiền hoặc chung tiền cho các con bạc). Trước khi rung, Qu quy định mỗi người tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng cho đến 500.000 đồng. Khi Qu rung bầu cua thì có Th, H, H1, Ph, V và M tham gia đánh cược; Th2, H3, Th3 và H2 không tham gia. Qu sử dụng số tiền 15.100.000 đồng để đánh bạc, S mang theo số tiền 8.540.000 đồng và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, Ph sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, V sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, H sử dụng 1.060.000 đồng để đánh bạc, Th mang theo 2.160.000 đồng sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, M sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, H1 sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc. Đến 22 giờ 50 phút, Qu thắng hơn 1.000.000 đồng, Qu đưa lại cho S 5.000.000 đồng để cất giữ và tiếp tục rung đến 23 giờ thì bị Công an huyện Hoài Nhơn bắt quả tang.

Khi bắt quả tang, Công an huyện Hoài Nhơn thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 2.150.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền, điện thoại và các vật chứng như sau: Thu của Qu số tiền 12.100.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 52X2-7515 (xe mô tô đã trả lại cho Qu); thu giữ của Nguyễn Đình H1 60.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 77C1-075.09 (điện thoại di động và xe đã trả lại cho H1); thu giữ của Đinh Văn Th 2.160.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã trả lại cho Th 01

điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.960.000 đồng); thu giữ của Nguyễn S số tiền 11.540.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu HP phone màu đen (đã trả lại cho Sự 01 điện thoại di động hiệu HP phone màu đen và số tiền 6.540.000 đồng); thu giữ của Huỳnh Đông Ph 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y51 màu đen và số tiền 6.000.000 đồng (đã trả lại cho Phận 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y51); thu giữ của Nguyễn Mai H1 01 điện thoại di động hiệu DBEIF F9, số tiền mặt 150.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M6-7236 (đã trả lại cho H1 01 điện thoại di động hiệu DBEIF F9 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M6-7236); thu giữ của Huỳnh Ngọc V số tiền 1.600.000 đồng, thu giữ 01 bộ rung bầu của gồm: 01 tô kim loại, 01 đĩa kim loại, 03 hột rung hình lập phương bằng giấy, trên các mặt có in các hình tương ứng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 bàn bầu của bằng giấy có các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Tổng số tiền thu được trên chiếu bạc và số tiền thu trên người các con bạc sử dụng để đánh bạc là 27.260.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo và số tiền thu thực tế trên chiếu bạc có sự chênh lệch. Cụ thể: các bị cáo khai sử dụng số tiền là 22.810.000 đồng để đánh bạc, số tiền thu trên chiếu bạc là 27.260.000 đồng (chưa thu của bị cáo M 600.000 đồng). Các bị cáo tuy khai không chính xác số tiền sử dụng để đánh bạc nhưng cũng không chứng minh được số tiền chênh lệch do đâu mà có. Như vậy, có thể khẳng định, tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để tham gia đánh bạc là 27.860.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và khai nhận số tiền phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSHN ngày 24 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Võ Đình Qu, Nguyễn S, Đinh Văn Th, Nguyễn Đình H, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Mai H1 và Cao Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Đình Qu từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Huỳnh Đông Ph từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Mai H1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt bị cáo Cao Văn M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Đình Qu, Nguyễn S, Đinh Văn Th, Nguyễn Đình H, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Mai H1 và Cao Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có thể kết luận như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/01/2018, các bị cáo Võ Đình Qu, Nguyễn S, Đinh Văn Th, Nguyễn Đình H, Huỳnh Ngọc V, Huỳnh Đông Ph, Nguyễn Mai H1 và Cao Văn M cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức rung bầu cua. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trong người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 27.260.000 đồng. Riêng bị cáo Cao Văn M khai nhận sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo Mãng không thắng, không thua, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn không thu giữ được tài sản trên người của bị cáo M.

[2] Các bị cáo có sức khỏe, có việc làm ổn định, tuy nhiên, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân và nhanh chóng có tiền tiêu xài các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức rung bầu cua. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Đình Qu, bị cáo Qu là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức rung bầu cua, bị cáo Qu là người trực tiếp rung bầu cua và trực tiếp ăn thua tiền với các bị cáo khác. Vai trò của bị cáo Qu là người chủ mưu, cầm đầu.

Đối với bị cáo Nguyễn S, bị cáo S đưa tiền góp vốn với bị cáo Qu thực hiện hành vi rung bầu cua. Vai trò của bị cáo S là người giúp sức.

Đối với các bị cáo Huỳnh Đông Ph, Nguyễn Mai H1, Nguyễn Đình H, Huỳnh Ngọc V, Đinh Văn Th và Cao Văn M, các bị cáo trực tiếp đánh bầu cua ăn thua bằng tiền với bị cáo Qu. Vai trò của các bị cáo là người thực hành.

[4] Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm trật tự công cộng, do đó, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước vừa đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật vừa đảm bảo tính răn đe, tạo điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Ngọc H2, ông H2 đã để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà riêng của mình nhưng ông H2 không có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo tham gia đánh bạc và không thu lợi bất chính từ việc sử dụng nơi ở của mình cho các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, không xử lý hành vi của ông H2 về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của ông Nguyễn Ngọc H2 là phù hợp.

Đối với hành vi của Hồ Văn Th3, Th3 có hành vi cho bị cáo Nguyễn Đình H mượn 1.000.000 đồng và bị cáo H đã sử dụng số tiền này để đánh bạc. Tuy nhiên, đây là giao dịch dân sự phát sinh trước khi bị cáo H tham gia đánh bạc và Th3 cho H mượn tiền không nhằm mục đích để H đánh bạc. Do đó, không khởi tố Hồ Văn Th3 với vai trò là đồng phạm là phù hợp.

Vật chứng thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ nộp tiền sử dụng vào việc phạm tội: Buộc bị cáo Cao Văn M phải nộp số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là tiền dùng để đánh bạc sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc: 27.260.000 (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số

3949.0.1007670.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 31/8/2018).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ rung bầu cua gồm: 01 tô kim loại đường kính 21cm, 01 đĩa kim loại đường kính 18cm, 03 hột rung bầu cua hình lập phương bằng giấy cạnh dài 04cm, trên các mặt hình lập phương có in các hình tương ứng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 bàn bầu cua bằng giấy có bọc nilong hình chữ nhật có kích thước 97 x 60 cm (Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2018 giữa Công an huyện Hoài Nhơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Đình Qu, Nguyễn S, Nguyễn Đình H, Đình Văn Th, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Mai H1 và Cao Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị Võ Đình Qu, Nguyễn S, Nguyễn Đình H, Đình Văn Th, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Mai H1 và Cao Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Đình Qu, Nguyễn S, Nguyễn Đình H, Đình Văn Th, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V và Nguyễn Mai H1:

Xử phạt bị cáo Võ Đình Qu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đình Văn Th 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đông Ph 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai H1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Cao Văn M:

Xử phạt bị cáo Cao Văn M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 21/12/2018 = 30 ngày x 3 = 90 ngày = 03 tháng, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 06 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Cao Văn M cho Ủy ban nhân dân xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo bị xử phạt bằng hình phạt không phải là hình phạt tù, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam, giữ về tội phạm khác.

- Về nghĩa vụ nộp tiền sử dụng vào việc phạm tội: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Cao Văn M phải nộp 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 27.260.000 (hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 31/8/2018).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ rung bầu cua gồm: 01 tô kim loại đường kính 21cm, 01 đĩa kim loại đường kính 18cm, 03 hột rung bầu cua hình lập phương bằng giấy cạnh dài 04cm, trên các mặt hình lập phương có in các hình tương ứng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 bàn bầu cua bằng giấy có bọc nilong hình chữ nhật có kích thước 97 x 60 cm (Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2018 giữa Công an huyện Hoài Nhơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn).

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Võ Đình Qu, Nguyễn S, Nguyễn Đình H, Đinh Văn Th, Huỳnh Đông Ph, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Mai H1

và Cao Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Nhơn;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THAHS huyện Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Thảo